TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 02 năm 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Nhã

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Giáp Nguyễn Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX ST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm: 1983; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị X - sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện này: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 04 tháng 10 năm 2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Huỳnh Thị X tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 8 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống, vợ chồng sống chung tại thôn Đ, xã Đ, huyện Vạn Ninh; vợ chồng thường xuyên kình cãi, mâu thuẫn nhau, nguyên nhân do chị X thường xuyên chơi bời, không chăm lo gia đình, anh T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị X không nghe. Tháng 11 năm 2016 chị X ngoại tình nên vợ chồng tiếp tục kình cãi, đến

đầu năm 2017 chị X dọn về nhà cha mẹ đẻ tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa ở, từ đó đến nay vợ chồng không còn sống chung, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Huỳnh Thị X.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh T, chị X có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Trúc N – sinh ngày 09 tháng 4 năm 2003 và Nguyễn Huỳnh Anh T – sinh ngày 21 tháng 8 năm 2006. Anh T yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh T, chị X không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng anh T, chị X không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là chị Huỳnh Thị X để trình bày ý kiến về việc anh T khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tham gia phiên tòa nhưng chị X đều không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai của chị X, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Huỳnh Thị X đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T, chị Huỳnh Thị X kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 29 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị X là hợp pháp.

Về việc anh T yêu cầu ly hôn với chị X, xét thấy: Vợ chồng anh T, chị X thực tế không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau từ đầu năm 2017; chứng tỏ giữa anh T và chị X đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần chị X đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng chị X đều không có mặt, chứng tỏ chị X không còn quan tâm về mối quan hệ hôn nhân với anh T; nên có cơ sở để xác định anh T với chị X đã không còn thương yêu nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị X là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của anh T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị X có hai con chung là Nguyễn Huỳnh Trúc N, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2003 và Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2006, hiện nay con đang ở với anh T. Xét thấy: Căn cứ theo lời khai của hai cháu N, T thì hai cháu N, T đều có nguyện vọng ở với anh T; thực tế anh T đã nuôi dưỡng hai cháu từ năm 2017 nên việc anh T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy chấp nhận yêu cầu này của anh T. Anh T không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung, nên chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng, nên Tòa không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Huỳnh Thị X.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao hai con chung là Nguyễn Huỳnh Trúc N, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2003 và Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2006 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Chị Huỳnh Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh T, chị X có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét về tài sản chung.

4 Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013796 ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trừ